TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/HN-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh B.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim C**

Ông **Nguyễn Văn N**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Hồ Võ Anh T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-HN ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị Trang xin vắng mặt, anh Khởi vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K do tìm hiểu tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Bình Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/2014. Sau khi cưới về cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng chị cố gắng sống vì con, cố gắng nếu kéo cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mặc dù sống chung một nhà nhưng việc ai nấy làm, không ai nói tới ai, không quan tâm chia sẽ nhau suốt thời gian dài 07 năm nay. Chị đã đi ra khỏi nhà sống riêng hơn 01 tháng nay.

Nay, chị thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm với anh K nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 27/10/2016. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 27/10/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn K tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 25/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn xin vắng mặt các phiên xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật

tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

[2] Về nội dung:

Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải là có xảy ra, chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, mặc dù sống chung một nhà nhưng việc ai nấy làm, không ai nói tới ai, không quan tâm chia sẽ nhau suốt thời gian dài 07 năm nay nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng.Tòa án nhiều lần mời anh K đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh K không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là có xảy ra, hiện anh chị đã ly thân nhau, trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 27/10/2016. Xét yêu cầu nuôi con của chị T là có cơ sở bởi lẽ cháu K hiện đang sống chung với chị đã ổn định về tâm lý, chổ ở và phù hợp với nguyện vọng của cháu K mong muốn được sống chung với mẹ nên cần tiếp tục giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T.***

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 27/10/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con

chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy T chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0010235 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị T, anh K kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Phan Thanh B

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Đương sự
- UBND xã Bình Phú;
- Lưu hồ sơ